|  |  |
| --- | --- |
| PHÂN HIỆUTRƯỜNG PTDTNT TỈNH  TẠI HUYỆN IA H’DRAI  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN: TIẾNG ANH 11 GLOBAL SUCCESS – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60’**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỹ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kỹ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | ***Tổng Số CH*** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong khoảng 1.5 phút (khoảng 160 – 180 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề:   * A long and healthy life * Cities of the future * The generation gaps   *(True/False)* | **Nhận biết:**  Nghe lấy thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.  - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
|  | 2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 160 – 180 từ) liên quan đến chủ đề môi trường.   * A long and healthy life * Cities of the future * The generation gaps   *(MCQs)* | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.  - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **II.** | **LANGUAGE** | **1. Pronunciation**  Trọng âm của danh từ và động từ có hai, ba âm tiết  *(MCQs)* | **Nhận biết:**  Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề căn bản từ Unit 1- unit 3. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Phân biệt được các âm trong phần nghe. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Vocabulary**  Từ vựng đã học theo chủ điểm.  *(MCQs)*   * A long and healthy life * Cities of the future * The generation gap | **Nhận biết:**  Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học.  - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **3. Grammar**  Các chủ điểm ngữ pháp đã học.  - Thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành  - Động từ khiếm khuyết  - Động từ nối | **Nhận biết:**  Nhận biết cách sử dụng của các thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành, động từ khiếm khuyết và động từ nối. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu và phân biệt được cách dùng của các thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành, động từ khiếm khuyết và động từ nối. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **4. Communication**  - Đưa ra lời khuyên  - Đáp lại lời khen | **Vận dụng:**  - Vận dụng ngôn ngữ đã học vào câu giao tiếp |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| III. | **READING** | **1. Reading Comprehension**  Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 200-230 từ về các chủ đề:   * A long and healthy life * Cities of the future * The generation gap   *(Cloze test MCQs)* | Nhận biết:  Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| **2. Reading comprehension**  Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 200-230 từ, xoay quanh chủ đề:   * A long and healthy life * Cities of the future * The generation gap   *(MCQs)* | **Nhận biết:**  Thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu ý chính của bài đọc. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**  - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.  - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| IV. | **WRITING** | **1. Controlled**  - Thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành  - Động từ khiếm khuyết  - Động từ nối | **Nhận biết:** ( tìm lỗi sai ).  - Nhận biết cách dùng các điểm ngữ pháp cơ bản đã học từ Unit 1- Unit 3. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **2. Guided**  Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước.  - Thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành  - Động từ khiếm khuyết  - Động từ nối  - Động từ tình thái | **Thông hiểu:**  - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho có nghĩa. |  |  | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |
| **Vận dụng:**  - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để xây dựng câu sao cho nghĩa. |  |  |  |  | 2 |  |  |  |  | 2 |
| **3. Freer/Free**  Viết đoạn văn về một trong các chủ đề:   * A long and healthy life * Cities of the future * The generation gap | **Vận dụng cao:**  – Viết đoạn văn liền mạch, đơn giản khoảng 120 – 150 từ về một trong các chủ đề từ unit 1 đến unit 3. |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Tổng | |  |  | ***15*** |  | ***13*** |  | ***8*** |  | ***1*** |  | **32** | **4 + 1 Para** |

**Lưu ý:**

*- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).*

*- Số câu hỏi mang tính đề xuất và do ban biên soạn xác định cụ thể khi xây dựng đề kiểm tra.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Kon Tum, ngày 15 tháng 9 năm 2023*  **GVBM**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  |  |

**Nguyễn Sơn Tùng Hồ Thị Phượng**